Thiết bị chống dòng rò

Aptomat chống dòng rò iC60 RCBO 6000A

Country approval pictograms (*)

IEC/EN 61009-1
IEC/EN 61009-2-1

Theo như chuẩn phía trên:

- Thiết bị chống dòng rò iC60 RCBO cung cấp:
  - Bảo vệ mạch điện cuối khỏi quá dòng và ngắn mạch
  - Bảo vệ con người không bị điện giật khi tiếp xúc trực tiếp
  - Chỉ thị lỗi rò đất bằng cơ cấu chỉ thị màu đỏ trên mặt trước

Loại A-SI

Loại A-SI mang đến sự tăng cường cho khả năng chống chịu nhiễu điện và làm việc trong môi trường ô nhiễm hoặc dễ bị ăn mòn.

Sơ đồ chọn mã

iC60 RCBO 6000 400 V AC				
Loại			A	Chiều rộng mô đun 9 mm
		Đặc tính	C	
3P		Độ nhạy (IΔn)	30 mA	
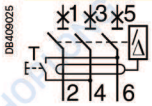	Cấp (In)	10 A	A9D67310	6
		13 A	A9D67313	
		16 A	A9D67316	
		20 A	A9D67320	
		25 A	A9D67325	
		32 A	A9D67332	
Cấp điện áp (Ue)			400 V CA	
Tần số hoạt động			50 Hz	
Trang bị và phụ kiện			Catalog module CA902045E	

iC60 RCBO 6000 400 V AC									
Loại			AC		A			A-SI		Chiều rộng mô đun 9 mm
		Đặc tính	C		B	C		B	C	
4P		Độ nhạy (IΔn)	30 mA	300 mA	30 mA	30 mA	300 mA	30 mA	30 mA	
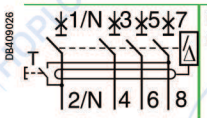	Cấp (In)z	10 A			A9D87410	A9D67410	A9D52410	A9D97410	A9D77410	8
		13 A			A9D87413	A9D67413	-	A9D97413	A9D77413	
		16 A			A9D87416	A9D67416	A9D52416	A9D97416	A9D77416	
		20 A			A9D87420	A9D67420	A9D52420	A9D97420	A9D77420	
		25 A			A9D87425	A9D67425	A9D52425	A9D97425	A9D77425	
		32 A			A9D87432	A9D67432	A9D52432	A9D97432	A9D77432	
Cấp điện áp (Ue)			400 V CA							
Tần số hoạt động			50 Hz							
Trang bị và phụ kiện			Catalog module CA902045E							

Thiết bị chống dòng rò

Aptomat chống dòng rò iC60 RCBO

Kết nối

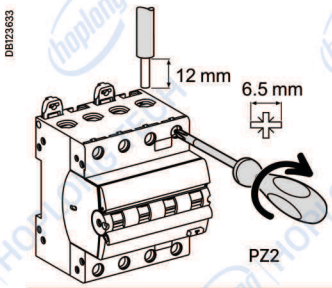

Cấp	Mô men siết	Cáp đồng	
		Cố định	Linh hoạt hoặc có đai
		DB122945	DB122946
10 tới 32 A	2 N.m	1 tới35 mm²	1 tới25 mm²

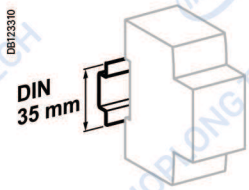

Kẹp vào ray DIN 35 mm

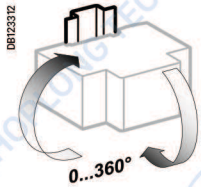

Lắp đặt được nhiều hướng

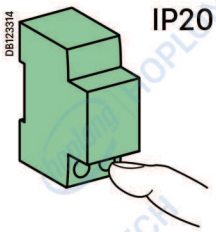

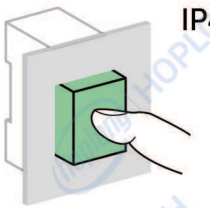

Caractéristiques techniques

Đặc tính nổi bật		6000 A	10000 A
Điện áp cách điện (Ui)		500 V	
Điện áp xung chịu đựng (Uimp)		4 kV	
Dòng rò đất hoạt động định mức (IΔn)		30 mA, 300 mA	
Loại bảo vệ rò đất		AC, A, A-SI	
Cắt theo nhiệt	Nhiệt độ tham chiếu	30°C	
Cắt theo từ tính	Đặc tính B	Giữa 3 và 5 In	
	Đặc tính C	Giữa 5 và 10 In	
Cấp giới hạn	2P	3	
	3P, 4P	1	
8/20 us chịu đựng dòng đột biến không cắt	Loại AC	250 Â	
	Loại A	250 Â	
	Loại A-SI	3 kÂ	
Theo như IEC/EN 61009-1 và IEC/EN 61009-2-1			
Khả năng cắt định mức (Icn)		6000 A	10000 A
Khả năng cắt (Ics)		1 x Icn	0,75 x Icn
Cắt dòng rò định mức và khả năng cắt (IΔm)		6000 A	6000 A
Đáp ứng khi sụt áp		Bảo vệ dòng rò xuống tới 0 V V theo như IEC/EN 61008-1 § 3.3.4	
Theo như IEC/EN 60947-2			
Khả năng cắt cuối cùng (Icu)		6 kA	15 kA
Khả năng cắt (Ics)		100% của Icu	50% của Icu
Đặc tính khác			
Cấp bảo vệ	Thiết bị	IP20	
	Thiết bị trong mô đun đóng gói	IP40	
Độ bền (O-C)	Điện	10,000 chu kỳ	
	Cơ khí	20,000 chu kỳ	
Loại quá áp (IEC 60364)		III	
Nhiệt độ vận hành		-25°C tới+60°C	
Nhiệt độ lưu trữ		-40°C tới+70°C	
Dải điện áp vận hành của nút bấm kiểm tra	2P	-	195.5...253 V AC
	3P	340...440 V AC	195.5...253 V AC
	4P	195.5...253 V AC	-
Nhiệt đới		Treatment 2 (Độ ẩm liên quan 95% đến 55°C)	

Kích thước (mm)

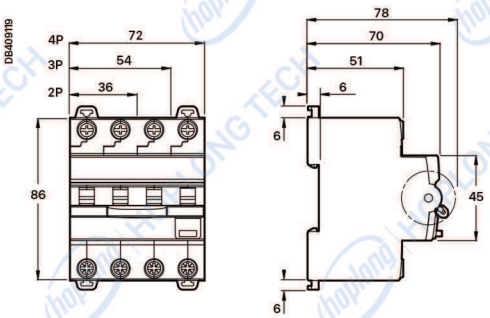

Khối lượng (g)

Thiết bị chống dòng rò	
Loại	iC60 RCBO
2P	234
3P	334
4P	445